TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 186/2026/DS-ST Ngày 12-5-2026 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 292/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Lê, sinh năm 1965; Số CCCD: 096165007623; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long B, xã Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thu Hoa, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của bà Lê và lời trình bày của bà Lê trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Vào ngày 16/02/2026 bà Hoa có hỏi mượn bà số tiền 31.000.000 đồng, hứa hẹn sẽ thanh toán sau vài ngày, khi mượn tiền bà Hoa có làm giấy thỏa thuận. Tuy nhiên, bà Hoa chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Nay bà Lê yêu cầu bà Hoa có nghĩa vụ trả cho bà số tiền là 31.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Nguyễn Thu Hoa: Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của bà Lê nhưng bà Hoa không có ý kiến đối

với yêu cầu khởi kiện của bà Lê và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị Lê có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thu Hoa đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà Lê cho rằng bà Hoa có hỏi mượn bà số tiền 31.000.000 đồng là thực tế có xảy ra, được thể hiện qua giấy thỏa thuận ngày 16/02/2026. Theo giấy thỏa thuận thể hiện bà Hoa có mượn của bà Lê số tiền 31.000.000 đồng, bà Hoa và bà Lê cùng ký tên vào giấy thỏa thuận trên. Mặt khác, bà Hoa đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà Lê và không tham gia hòa giải xét xử nên đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ các lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê. Buộc bà Hoa có nghĩa vụ trả cho bà Lê số tiền 31.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự: Bà Lê không phải chịu. Bà Hoa phải chịu 1.550.000 đồng (31.000.000 đồng x 5% = 1.550.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Lê. Buộc bà Nguyễn Thu Hoa có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Lê số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày bà Lê có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hoa chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bà Hoa còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Bà Ngô Thị Lê không phải chịu; Bà Nguyễn Thu Hoa phải chịu 1.550.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

Huỳnh Ngọc Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU